

各傳古跡

CÁC TRUYỆN

CỔ TÍCH

In lần thứ nhất

Giá bán : 0\$20

Người xuất bản giữ bản quyền



-- 1939 --

XUẤT BẢN TẠI

PHÚC-VĂN-ĐƯỜNG

91, Phố hàng gai, 91

HANOI

16° IND  
PIECE 1484

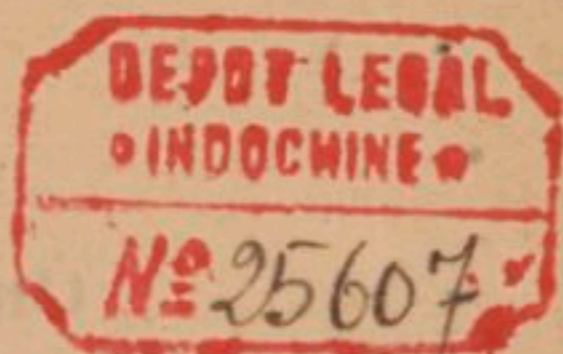
5607

1000 exemplars

20 November 1937

Pyramis Phai-Van  
letters

# TRUYÊN GIÀU CAO



Về đời Hùng - vương, có một ông quan lang hình thể rất là cao lớn, vua nhân thể đặt tên cho là Cao và họ cũng là Cao.

Ông sinh được hai người con trai, một là Tân, một là Lang hai người khi lớn lên mặt mũi dáng điệu tiếng nói rống nhau như đúc, người ngoài không biết rõ ai là anh ai là em cả. Đến năm gần hai mươi tuổi thì cha mẹ đã sớm lánh cõi trần, hai anh em bơ vơ không nơi nương tựa, bèn rủ nhau đi tìm thầy học tập, chọn ở một nhà đạo-sỹ họ Lưu.

Lưu có một người con gái, tuổi chừng mười lăm mười sáu, chỉ hồng lá thắm chưa định nơi nao; thấy hai chàng mặt mũi tốt tươi, nét na đứng đắn ra dáng con nhà lành - tộc nên muốn kết làm vợ chồng.

Cha mẹ yêu con nên cũng bằng lòng, nhưng chưa rõ ai trên ai dưới, ai anh ai em, bèn thử đưa một bát cháo mời hai chàng ăn. Cô con gái ăn ở bên trong bình-phong đưa mắt coi thử, thấy Lang nhường Tân liền nói với cha mẹ.

Ông bà Lưu liền gả con gái cho Tân, kết  
làm vợ chồng bách niên giai lão.

Tân được vợ làm bài tự tình rằng :

Lưỡng nghi khai phân hậu  
Vạn tình khởi nhân duyên,  
Tương đối bằng nhân ngữ,  
Cầu đề hồng điệp liên,  
Kim ốc kiều nga chữ,  
Hồng li cầm mạc khiên,  
Bạng khẩu sinh châu mỹ,  
Phượng mao tiểu thái toan,  
Chúc tụng sinh đình đình,  
Qua diệt ich miên miên

### Diễn nôm

Từ khi giới đất chia ra,  
Bấy giờ muôn họ âu ca vợ chồng ;  
Trước còn mối lái cho thông,  
Thơ đề lá thắm sau tin nhau cùng.  
Nhà vàng gái ngọc ngồi trong,  
Cùng nhau kết bạn se đôi chỉ hồng.  
Ít lâu trai nhà ngọc châu,  
Một màu lông phượng mười phân vẹn mười.

Trúc lan đua nở tươi cười,  
Một nhà sum họp muôn đời vui chung.

Lang thấy trong bài của anh toàn nói riêng về tình vợ chồng, không hề dả động đến nghĩa anh em bèn phân trí không nói với anh, tự nhiên bỏ ra về đường xa thui thủi một mình khi tới gần khe núi thì giời đồ mưa to, nước dầy ứ lên.

Vùng ó đã gác núi mà qua sông không có lái đò, muôn dặm tử phần một thân xa lạc vẫn vợ. Liên ngồi ở chân núi than khóc hồi lâu rồi hồn về chín suối.

Mấy hôm sau Tân không thấy Lang về lấy làm buồn rầu bứt rứt, ăn không ngon ngủ không yên nhớ em quá bèn từ vợ mà về. Đường cù dặm liễu, hết sức lặn mò, đi suốt ngày chẳng quản xa xôi khó nhọc, dần dần đến gần một cái suối kia thấy thầy em nằm ở trên bờ, thương xót xiết bao liền khóc than thảm thiết rồi chết.

Lại nói từ khi Tân về tìm Lang người vợ ở lại

một mình tr` phòng hương vắng vẻ. gối uyên lạnh lũng, thường những khi đêm khuya gió động mạnh giăng soi cửa sổ, tấm lòng thương nhớ chồng càng ngày càng thấy bông bột khôn nguôi rồi không kịp từ biệt thung huyền, một thân bồ liễu thui-thủi đường xa, bơ vơ góc bể bên giới mịt-mù nào thấy tăm hci. hết sức dò-dẫm hỏi thăm đi đến một quả núi kia thì thấy dưới chân núi Tân đã nằm chết ở đấy với Lang rồi.

Nửa hã nửa thương nàng bèn ôm lấy thây chồng mà khóc lóc. Hồi lâu thổ huyết nhiều quá cũng chết theo hai chàng

Lưu đạo-sỹ thấy con gái đi không hỏi mình trong lòng tức giận. không thiết hỏi tìm. Đã đến hơn một năm không tin tức gì, nhưng cái tình cha con lại không nỡ dứt bỏ mỗi khi tưởng đến nhời ăn tiếng nói của con gái thì trong dạ lại bấn khoăn. Liên sắm sửa hành trang, lương thực đi đến một nơi thấy một chỗ cây cối dườm-dà cỏ hoa tươi tốt hình như có ý chào mừng, ông bèn nghỉ lại ở

dưới gốc một cây to, bỏ cơm ra ăn cho đỡ đói. Xong đi dạo chơi phong-cảnh bỗng thấy ở bên suối có ba đống sương khô của ba người, ở miệng người thứ nhất mọc một cây nhỏ và cao tới hai ba thước, ở bụng người thứ hai có gì trông tựa như đống đá ước độ mười lăm cân, còn ở rốn người thứ ba mọc một giây nhỏ giải chừng năm sáu thước quanh co bò leo trên đống đá.

Bấy giờ vào khoảng tháng năm, tháng sáu giờ đang nóng nực, khách bộ hành vẫn thường thường ngồi nghỉ ngơi dưới bóng mát cây đó.

Có người nhắc đến truyện của ba người năm trước, đạo - sỹ lúc bấy giờ mới rõ cái đống sương đó là của Tân, Lang và con gái mình liền vật mình than khóc một hồi rồi quay về nhà chợ

Sáng sớm hôm sau chặt cây kết cỏ làm đèn thờ đặt bài-vị ba người ở trong kiểm hoa quả các thức bày biện kính tế theo nghi lễ

Tế xong dỡ về nhà chợ vì thương nhớ quá đến nỗi mệt nhọc vội vàng đi năm, vừa

thiếp đi một lúc mơ-màng chợt thấy ba người đến trước mặt lạy rồi thưa rằng: « Anh em chúng tôi vì cớ cùng chung một gốc thung huyên, cùng là một hoa đường lệ, nghĩa không thể tạm sống ở đời một mình, tay đứt ruột xót vậy nên kẻ thác trước người thác sau lại làm chết lạy đến cả con gái yêu của ngài, cũng phải thác xuống suối vàng, ngậm ngùi khôn xiết, ngài không bắt tội thi chớ, lại còn yên ủi cứng tế cho chúng tôi rất lấy làm cảm kích vậy nên lại tạ ngài đây.»

Người con gái nói: « con từ lúc thác sinh, đợi ơn cha nuôi nấng, đến khi lớn lên chưa hề báo đáp chút đỉnh, ơn cúc dục đứ cù lao dễ đem tác cớ đến nghi ba xuân, chút đau vì cái đạo vợ chồng ý con một niềm trinh nhất, nhưng cái nghĩa của chồng thì vẹn, mà cái ơn của cha thì thiếu. dám xin xá tội »

Lưu-đạo-sĩ nói: « các người anh thì hay hết lòng yêu, em hay hết lòng kính, vợ hết lòng trinh, ta rất lấy làm hả dạ, không giận gì đâu, chỉ vì sống thác đời đường, nghìn xưa một



buổi vậy nên động lòng đó thôi ! »

Lưu liền ép hai chàng cùng con gái uống rượu, ba người vội vàng từ tạ ra đi.

Sáng hôm sau Lưu-đạo-sĩ lại đến chỗ đèn ba người, gạt nước mắt khẩn tạ rồi mới dỡ về.

Tự đó ai đi lại qua đây phần nhiều đều thắp hương lễ bái, khẩn cầu để tỏ lòng thành kính.

Một hôm vào mùa thu trong khoảng tháng bảy, tháng tám, giờ hây còn nóng, vua Hùng-vương nhân đi tuần hành đến đây tạm ngồi nghỉ hóng mát trước đền, thấy đền thì bằng cỏ, một vài cây quả nhiều như chùm sung, lại một vài cây leo thì lá xanh mon-mỏn, bò lên xung quanh, vua nhận kỹ thì ra mình ngồi lên một hòn đá to, liền hỏi truyện các cụ già và những người gần đây. Họ liền tâu rõ sự thể đầu đuôi sau trước là như thế, vua liền than thở hồi lâu và khen rằng : anh em vợ chồng như thế thật là hiếm có.

Bấy giờ vua sai người chèo lên cây lấy quả cùng hái lá của giầy leo đem lại vua liền nhai rồi nhổ lên trên hòn đá thấy-sắc đỏ tươi, ăn vào thì

miệng hơi cay, môi đỏ thắm, sắc mặt hồng hào, khi vị thơm tho vô hạn, ăn mãi không chán, thật là giai phẩm vô song.

Vua biết rõ là qui vật sai lấy cây và giày đem về lại sai lấy lửa đốt đá làm vôi kèm vào với quả ấy, lá ấy để ăn.

Đến khi quả chín vua sai người đem giồng cả giày và quả đặt tên Tần-Lang tức là cây cau, phù-lưu tức là giầu không, thạch-thán tức là vôi.

Sau ban cho khắp cả thiên-hạ, gần xa xứ nào cũng giồng. Trong những lễ cưới xin hội đồng nhón nhỏ hết thầy đều lấy giầu cau làm trước.

Cái tục nước ta lấy miếng giầu làm đầu câu chuyện là khởi từ đây.



## TRUYỆN

# BÁNH TRUNG BÁNH GIẤY

---

---

Sau khi vua Hùng-vương phá được giặc Ân, quốc-gia vô sự, thiên-hạ thái bình, vua muốn truyền ngôi cho con đê mình được yên nghĩ tĩnh dưỡng

Một hôm vua bèn đòi tất cả hai mươi hai quan-lang ( con giai ) lại bảo rằng : « Ta muốn truyền ngôi cho các con, nếu con nào theo được như ý ta sửa một mâm cỗ đủ hết cả chân cầm dị vị, hẹn đến cuối năm, đem lại cúng tế tổ tiên đê ta được hết lòng hiếu đạo thì ta sẽ truyền ngôi ấy cho.»

Tự bấy giờ các con đi khắp cả mọi nơi tìm tòi những chân cầm kỳ thú, hải vị sơn hào, nào đánh lưới, nào đi săn, cùng là rừng nọ núi kia, chẳng quản công trình khó nhọc bao nhiêu những thực phẩm lạ mắt ngon miệng, đem lại rất nhiều, kể ra khôn xiết...

Duy có người con thứ tám tên là Liêu, mẹ là họ Phạm tên Hàn - huy mất sớm, trước sau không ai giúp đỡ ngày đêm lo nghĩ

thức ngủ không yên .

Một đêm giấc quẽ dương nồng hôn mai mơ-màng, chợt thấy thần nhân báo mộng rằng : « phàm những vật trong giới đất có gạo là quý hơn hết, vì gạo để nuôi sống người, gây nên sức khoẻ và làm mạnh được tinh thần, ăn mãi không chán, vật khác không bằng. Bèn bảo lấy gạo nếp làm hai thứ bánh theo hai hình vuông tròn để bắt chước cái hình mặt trời và hình quả đất (ta vẫn cho là quả đất hình vuông) trong đĩa bánh thì để những của ngon vật lạ để tỏ cái ơn cha mẹ sinh thành, giới đất che chở, cứ làm như thế thì đẹp được lòng vua cha và đáng được lên ngôi thiên tử »

Khi Liêu tỉnh dậy biết là thần nhân giúp mình bèn theo lời thần bảo, lấy một thứ gạo nếp rất trắng chẻo tinh sạch vo lọc kỹ lưỡng để những mỹ vị ở trong rồi lấy lá xanh bọc ở ngoài làm thành hình vuông bắt chước hình đất là có ý nghĩa giới đất bao bọc muôn vật xong đem luộc chín gọi là bánh trưng

Lại lấy gạo nếp thổi thành xôi rồi đem xôi giã thật kỹ, nặn hình tròn gọi là bánh giầy .

Đến đúng kỳ hẹn các con đem lại dâng, đủ các thức vừa quý vừa lạ mâm cao cỗ đầy không thiếu gì cả. Duy cỗ của Liêu chỉ có một cái bánh vuông, một cái bánh tròn mà thôi. Vua lấy làm ngạc nhiên liền hỏi. Liêu bèn bày tỏ hết lời mộng trung thần báo. vua liền đem bánh của Liêu ra nếm thấy lạ miệng và ngon hơn hết cả các thức kia. lấy làm vừa lòng lắm ngợi khen hồi lâu, cho cỗ của Liêu là đệ nhất rồi chuyển ngôi cho.

Về sau cứ đến hết năm ông Liêu thường lấy thứ bánh này làm cỗ phụng thờ tổ tiên

Vua lấy rằng tên là Liêu nhân gọi tết này là tết Liêu. Còn hai mươi một vị quan lang khiến chia nhau mỗi người trọng nhậm một nơi

Nước ta bây giờ suốt cả Trung. Nam. Bắc ba kỳ phàm những việc quan hôn táng tế thường hay làm bánh trưng bánh giầy mà nhất là tết nguyên đán lại làm nhiều hơn. Đó là một cái nghĩa báo bản và cũng là một cái tục hay.



# TRUYỆN RỪA VÀNG

*tức là truyện*

**(Cái nỏ Linh quang-Kim-qui trảo thần)**

Xưa kia nước Âu-lạc vua An-Dương họ Thục tên Phán. người ở Ba-Thục. nhân vi tiên-tổ ngày trước muốn lấy con gái vua Hùng-vương là My-nương vua Hùng-vương không gả. lấy làm tức giận đem lòng thù vua Hùng-vương. An-Dương vương bèn đem quân đánh Hùng-vương, giết nước Văn-Lang, đổi tên nước gọi là Âu-Lạc.

Sau đó vua An-Dương sai đắp một cái thành ở đất Việt-thường, nhưng không rõ tại sao đắp rồi lại lở, năm bầy năm mãi không xong, vua không biết dùng cách gì, liền dựng đàn trai giới kỳ đảo bách thần, mong các thần-linh giúp sức

Một hôm vào ngày mồng bảy tháng ba chợt thấy một ông cụ già, tóc bạc da mồi, râu mày trắng xóa, lồm-khộm chổng một cái gậy đi từ phía Đông đến tận cửa thành.

Vua lấy làm mừng, chấp tay vái chào, đón vào trong điện và mời ông cụ ngồi trên, tiếp đãi một cách rất thân trọng, rồi ân cần hỏi rằng : « thành này nay đắp mãi lở, đã mấy năm nay tồn hại

biết bao công phu mà không xong là vì có gì ?» Ông cụ già nói : « hễ đến ngày khác trông thấy giang-sứ lại, hỏi cách thức làm như thế nào thì thành sẽ đáp xong. » Nói đoạn từ biệt đi ngay.

Được ít lâu vua một hôm đứng ở cửa Đông dương mãi ngắm nghía nhìn xem sau trước, bỗng trông thấy trên mặt nước một con rùa vàng cũng tự phía Đông bơi lại, đứng ở trên mặt nước nói rõ ra tiếng người tự xưng là giang-sứ biết rõ hết cả các việc trên giới dưới đất. Vua mừng lắm nghĩ bụng : đây chính là vị thần mà cụ già bảo ta ngày trước. Bèn sai lấy kiệu vàng ra rước rùa vàng vào trong thành, để vào mâm vàng đặt lên trên điện, hỏi hết các việc sau trước, lại hỏi đến việc đáp thành. Rùa vàng bảo : « đó là vì những tinh khí núi sông gần đây, và âm hồn các con vua đời trước nhập vào. vả lại có thần Bạch-kê nghìn năm tu luyện hóa làm yêu tinh. ẩn ở trong núi Thất-diệu. trong núi ấy còn nhiều ma quỷ là bởi những nhạc công đời trước mai táng ở đấy hóa ra.

Gần đây có một cái quán bán hàng chủ quán tên là Ngô không hẳn có một người con gái và một con gà sống trắng. đó là cái dư khí của

quái tinh phạm người ta đi lại ngủ trọ thì con quái ấy làm ra thiên hình vạn trạng hãm hại đã nhiều. Nay con gà sống trắng ấy lấy con gái chủ hàng, nếu ta tìm giết đi thì nó là yêu. tất hóa ra làm chim cắt ngậm thư bay đậu ở trên cây gô đàn kia, rồi lên lầu cùng thượng-đế xin phá hủy thành này để được cái quyền thu phục sông núi, nếu tôi theo cấn chân nó đau chân tất phải rơi tờ thư xuống, ta thu ngay lấy thư ấy thì việc đắp thành khá xong »

Rùa vàng lại bảo vua giả làm một người đi đường vào ngủ trọ trong quán, rồi sẽ để rùa vàng ở trên bậu cửa. Lúc đến nơi Ngô-không nói : «hàng đây có những yêu tinh đêm thường hiện ra giết người. bây giờ còn sớm mời người đi ngay không nên ở lại». Vua cười rằng : « sống chết có mệnh. yêu quỷ làm gì, ta không sợ » bèn cứ nghỉ lại đấy.

Đêm đã khuya, vào khoảng chổng canh ba yêu tinh gọi mở cửa thì rùa vàng quát : «đóng cửa lại ! » Yêu tinh dùng thuật biến hóa trăm hình trăm cách khiến cho kinh động lòng người nhưng cũng không sao vào được. Gà



cất tiếng gáy yêu tinh tẩu thoát hết cả.

Rùa vàng bảo vua đi theo đến núi Thất-diệu. Yêu tinh thu tàng lần lánh xong rồi vua lại về quán.

Sáng hôm sau chủ quán không rõ ra sao, đã định gọi người đến đem chôn khách trọ, thấy vua vẫn thức còn nằm chưa giậy, vội vàng chạy đến trước mặt lay lấy lay để, dập đầu xuống đất kêu rằng : « người tấ là một bậc thánh nhân. có thuốc hay xin cho ít chút để phòng cứu độ sinh dân.» Vua nói : « hãy giết con gà trắng của mày làm đồ cúng thì ma quỷ tự nhiên tan hết».

Khi Ngộ-Không đem giết con gà trắng thì đưa con gái hấn lẩn ra chết liền.

Vua sai người theo dấu đến núi Thất-diệu, bắt được những mảnh chuôm chĩnh, chống trông cổ khi rất nhiều, cùng là hài cốt. thu tận đốt ra do đem đổ xuống biển.

Ngày đã chiều, vàng ô gần gác núi, vua cùng rùa vàng lên núi Việt-thường, quả nhiên thấy yêu tinh hóa làm chim cất ngậm thư đậu trên một cây gỗ đàn, rùa vàng liền hóa làm con chuột theo sau cắn vào chân con chim cất, thư rơi xuống đất, vua liền thu lấy thư xem thì đã

rách mất quí nửa. Tự bảy giờ quí tinh mất tích, đắp thành một tháng xong ngay.

Thành này giải rộng tới nghìn trượng, quanh co như chôn ốc nên đặt tên là Loa-thành. còn gọi là thành Tư-long, người nhà Đường gọi là thành Sát-Còn-Lôn, ý nói là thành ấy cao lắm, nay ở làng Cổ-Loa, huyện Đông-ngàn.

Công việc xong xuôi đâu đấy, rùa vàng ở lại ba năm. sau từ vua ra về, vua cảm tạ nói rằng « nhờ ơn của người mà thành được vững trãi thì đã đành rồi, nhưng nếu sau này lỡ có giặc ngoài đến quấy nhiễu làm thế nào giữ vững cho yên ? »

Rùa vàng nói: « Quốc - tổ thịnh hay suy, xã tắc yên hay không là cái vận giời. vua hay sửa đức ra nhân thì được lâu dài mãi mãi. vua muốn sở cầu như ý tôi có tiếc gì ». Liên rút cái vuốt của mình đưa cho vua dặn rằng dùng làm máy nổ hề thấy giặc lại đem nổ ra mà bắn thì không còn ngại gì. Nói xong liền về Đông - hải . Vua tiễn ra đến bờ bể trông theo hồi lâu rồi mới trở lại .

Vua liền sai Cao-Lỗ làm một cái nổ, lấy vuốt rùa làm máy gọi là ( linh - quang - kim -

qui-trảo-thần cơ nỏ )

Về sau Triệu-Đà sang sâm lấn nước Nam ta vua An-dương đem nỏ ra bắn, bắn một phát chết một vạn người, hai phát chết hai vạn người. Quân Đà thua vỡ lui về đóng ở núi Châu-Sơn. Sau có người mách cho biết vua có nỏ thần Đà sợ hãi không dám đánh nữa xin giảng hòa. Vua bằng lòng chia giới hạn, một nửa sông Thiên-Đức giở về Bắc cho Đà cai trị.

Được ít lâu Đà thác ra chuyện cầu hôn đến hỏi con gái vua là Mỹ - châu cho con gái mình là Trọng-thủy vua không nghi ngờ gì cả ưng thuận ngay.

Trọng-thủy liền sang ở gửi rể. Hai vợ chồng mỗi ngày một yêu nhau, một quyến luyến nhau. Trọng-thủy khi đã chiếm được tình yêu và lòng tin của vợ, lên vào xem trộm nỏ thần bẻ ngay cái vuốt rùa vàng mà thay cái máy khác vào rồi nói rồi xin về nhà hỏi thăm cha mẹ nhân bảo Mỹ - châu rằng : cái tình vợ chồng đã hay không thể quên nhau được nhưng cái ơn cha mẹ lại càng không thể bỏ được ta phải về nhà vẫn an nhưng lỡ khi hai nước thất hòa, bắc nam đôi ngả ta muốn tìm mình

thì dùng cách gì ?» My-châu nói thiếp là nhi nữ nếu chẳng may gặp bước khuê li cách biệt đến thế nào chẳng nữa lòng thiếp bao giờ cũng vẫn tưởng nhớ đến chàng ; nay thiếp có một cái đệm gấm nhồi lông ngỗng, thường để bên mình, vạn nhất xảy ra sự gì nguy cấp thì thiếp đi đến đâu sẽ dặc lông ngỗng ấy đến đây chàng cứ theo dấu mà tìm.»

Trọng-thủy cấp móng rùa đưa về, Đà trông thấy mừng lắm bèn dự bị lương thực, tuyền kén quân lính lên sang đánh úp lấy nước Thục.

Vua An-đương không biết máy nổ đã mất nên vẫn điềm nhiên ngồi đánh cờ, đợi cho quân Đà đến. Khi hai bên giáp chiến vua mới dơ nổ lên bắn thì thấy máy nổ đã mất, bấy giờ mới biết mình đã trúng kế Triệu-Đà. Vua hoảng-hốt ẵm My - châu để lên sau ngựa chạy về phương Nam.

Chẳng ngờ Trọng-thủy cứ theo dấu lông ngỗng mà theo rồi. Vua chạy đến bờ bể thì hết đường, liền kêu lên rằng : « Giang-sứ ở đâu mau lại cứu ta » Tự nhiên nổi trận phong ba rùa vàng nổi lên trên mặt nước và lăn với tiếng gầm thét của sóng gió tiếng rùa sang-sảng gọi

vua bảo : « Chính người ngồi đằng sau ngựa đã hại vua đó » Vua nổi giận ngoảnh lại rút gươm ra My-châu kêu lên rằng : « thiếp là con gái nếu có lòng phản nghịch mưu hại đến cha, thì chết hóa làm bụi dơ ; nhưng bằng con vẫn trung tín một lòng mà bị người ta lừa dối thì chết hóa làm châu ngọc để rửa cái xấu hổ này »

Vua đợi cho con gái nói xong liền chém hắt xuống đất rồi cầm cái gươm Văn-tê bầy tặc đi cùng rùa vàng xuống bể ( về địa phận núi Dạ - sơn, làng Cao - xá phủ Diên - châu )

Trọng - thủy đến nơi thấy My - châu đã chết rất lấy làm thương tiếc đem thân về táng ở Loa-thành . Về đến cái giếng mà My - châu vẫn thường hay tắm rửa Trọng-thủy nhớ đến người yêu liền nhảy xuống đáy tự tử

Tục truyền rằng khi My-châu chết, máu chảy xuống bể Đông các con trai hến nào, ăn vào máu ấy hóa thành những hạt minh châu rất quý.

Ai đã lấy được đem ra chỗ giếng Trọng-thủy mà rửa thì ngọc ấy lại càng trong sáng rực rỡ quý báu vô cùng.

---

## TRUYÊN HỒ BIẾT NÓI

Nước ta về đời vua Hiến - tôn nhà Lê năm Mậu-Thìn niên hiệu Cảnh-Hung thứ chín ở huyện Thiên-Lộc tỉnh Nghệ-an có một người lúc bé hình dong tuấn tú tư chất thông minh khác thường Lân-kinh Mã-sử hết thầy am tường, thí-hương đã đỗ được cử nhân. Đỗ xong lại đi giao du khắp cả thiên hạ hết thầy văn-nhân tài-tử ai ai cũng biết mặt biết tên, nhà tuy còn bần hàn nhưng bề ngoài vẫn là một tay cự phách ở trong làng. Quan cai trị bản-xứ nghe tiếng là giỏi đã lâu nhân khi có việc triệu ra cho làm sai-phái.

Một hôm người ấy cầm chát của quan trên phái vắng đi vừa đến nửa đường, chợt trông thấy một con mãnh hổ lù-lù tự trong núi chạy ra thu hình, soa mặt, gật lấy gật để xét bộ điệu như là quen biết nhau đã lâu năm và đến cùng chào hỏi. Người ấy sợ hãi liền ngã lăn ra, bao nhiêu tùy phái theo sau đều chạy tán loạn cả. Con mãnh-hổ bước lại gần rồi nói rõ ra tiếng người

rằng « tôi là bạn cũ ngày xưa, lại đây để báo tin chớ không có bụng hại xin đừng có kinh hãi, vả lại cái tình anh em chơi bời với nhau xưa kia thân mật biết bao mà từ khi âm dương cách biệt đến giờ, chưa được lúc nào gặp mặt nhau, nay hữu sự em đâu lại dám điềm-nhiên, vậy nên lại đây cốt là muốn nói cho anh được rõ, ngõ hầu trả được chút nghĩa đồng song thừa trước » .

Người ấy nghe rõ bèn diu-dịu tỉnh dần, muốn nói một câu nhưng lại e là không dịch, nếu hồ không hiểu lời mình thì đáp lại ra làm sao ?

Ngâm-nghi hỏi lâu rồi gượng nói rằng : người ta thường tìm đồng-loại cùng ở, giống vật thì theo mà đi, nay tôi nghe lời nói tưởng cũng có lẽ nhưng chưa rõ sơn quân là vị thần nào mà lại có biết đến tôi vả lại bạn tôi cũng nhiều nay xin chỉ bảo cho rõ căn do chúng ta kết bạn với nhau tự thuở nào và có sự gì can hệ đến tôi ?

Hồ diu nhờ nói : « ngày trước đi học cùng nhau giảng văn đàm luận tôi chính là một người cố nhân ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu với bác chứ không phải là kẻ giao du chơi bời ngoài mặt, còn nhớ bài

thơ một hôm anh em ngôn tri với nhau không?  
Anh ngâm trước rằng :

*Lang tâm cầu hạnh thể thao thao  
Thùy thực nhân long đạo tối cao  
Long - trung nhất tự tùy vân khởi  
Đa thiếu anh-hùng tại túng thao*

**Diễn nôm :**

*Những phường cầu hạnh lang tâm  
Mấy khi đã rõ Không-minh khôn ngâm  
Long trung gặp hội rồng mây  
Anh hùng nhiều ít một tay buông cầm  
Em họa theo rằng :*

*Hồ mị viên phan thể xuất nhiên  
Kê quan hư đạo vô giao tiên  
Giảo long bất thị chi chung vật  
Hoàn thị phong vân phi thượng thiên*

**Diễn nôm :**

*Vượn chèo, cáo nịnh biết bao  
Mũ lông gà múa xôn-xao trước mình  
Thuồng-luồng phải vật ao dàu ?  
Gặp cơn mưa gió bay lên châu giời*



Ấy đại lược có những bài thơ nói chuyện với nhau như thế, anh quên rồi ư. ?»

Người ấy nghe rõ liền hỏi : «thế ra bác há chẳng phải người làng Tiên-điền, huyện Nghi - xuân, tên là Nguyễn - Huệ là em quan thượng-thư Nguyễn-Nghiêm đó ư !» Hồ đáp rằng phải.

Người ấy lại nói : « Tôi với bác vốn là có tình cựu giao, từ lúc bác thi đỗ làm quan đã được ơn vua nhuần thấm, khi bấy giờ nhất tợ cách trùng, một bước nghìn dặm thật là xa hẳn cái nghĩa tương thân . Tự khi bác tạ thế cho đến bây giờ tôi vẫn tưởng nhớ đến cái văn-chương sự nghiệp của bác xẽ rực-rỡ như thế nào mà nay sao số phận bác lại như kia, cái đó thật là khó hiểu » Hồ sụt - sùi đáp : « Việc người sửa làm không phải là tiểu thiện nhưng cái đạo giới mờ-mịt thật là khó nói, như em đây nhỏ học nhơn làm văn là trí sẵn, sớm kinh tối sử chẳng chán lòng này. Trong năm Ất-hợi được dự vào tuyển-hoành-từ. tới năm Giáp-thìn may đỗ được khoa tiến-sĩ, cửa Võ ba lần sóng nhầy, đất bằng một tiếng sấm vang, cái trí vinh hoa của nho giả quần nâu áo vải được đến thế đã

là cùng cực, nếu chẳng phải là bậc văn chương đực hạnh sao được như vậy. Thế mà cái chân ngựa ký chưa được dong ruồi đường giải mà cái bóng bạch - cầu đã thắm thoát bay qua cửa sổ, hoặc giả trước sau nối nhau anh em đồng triều, phúc không thể hưởng hết, vui quá sinh ra buồn cái đó cũng có lẽ.

Em cũng vẫn tự nhủ rằng giới cho ai phận nấy, như đã cho rằng thi bớt sừng, cho cánh thi bớt chân, ở giống vật còn thể hưởng chi ở người ; vả lúc còn sống đã ít vinh danh thì sau khi chết đáng được nhiều âm báo, thế mà em từ lúc biệt khỏi cái hội mây rồng liền phải hóa làm cái thân hổ, báo, chẳng phải là số phận đó dư ? Em vẫn thường phàn nàn đã làm gì nên tội mà cái kiếp của em phải chịu nhục nhã như vậy ; nếu chẳng phải cái họa nguyên ở đời thì cũng là cái tiền thân nghiệp chướng, coi hình thể như thế này, còn mặt mũi nào dám trông thấy ai. Ngày nay gặp anh quên cả xấu hổ em nói điều gì xin đừng tiết lộ.

Hồ lại nói ; « cứ như tài của bác thì đáng nên đại dụng và cái khí độ của bác thì đáng nhẽ các việc tẹp - nhẹp không

thêm làm là phải mà nay lại chịu dưới quyền một vị quan, hết lòng hết sức, đó là cái thế phải như thế mà cái thời nó bắt phải như thế ! » Người ấy nói : « tôi đến cửa giới năm lần chẳng mở, thi mãi chẳng đỗ thẹn mặt với quan trường đó không phải là vì cái văn học hay giờ không hợp trình độ mà chính vì nhân tình gian dối, cân nhắc có sai, tóm lại hết thầy cũng là vận mệnh. Tôi vẫn muốn ở nhà làm một người điền dã, nông phu nhưng lại e cạnh, vào việc của Y-Doãn, mà muốn làm một kẻ giang hồ du khách lại sợ dây vào cái vệt của Mã chu, thắm thoát đến nay chưa gặp được một dịp may nào. Gần đây có quan đốc-xuất bản-xứ người tuy coi là lương đồng của triều-đình song không phải là không có hi vọng cho xã-tắc, có lòng thương dân đau đấy được nhờ yên ổn và hiệu lệnh nghiêm chỉnh quân lính vui lòng tin theo ; ngài lại tiếp đãi học-trò rất hậu vậy nên tôi nghe đòi thì đi ngay chứ tôi không phải vì chút lợi riêng mà ra luôn vào cúi như người ta đâu. Nay nhân việc công mà được gặp bác thực là một

dịp may hiếm có và nhân tiện có điều gì xin chỉ giáo ngay cho.»

Hồ nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói : « sự quan trọng chưa thể nói được ngay đây. nếu nói ngay thì đương lúc vội vàng việc quan không được khả tể. âu là đợi đến khi về xê hay. »

Người ấy nói : « tôi, bác mỗi người một đường e rằng khó lòng tái hợp »

Hồ nói : « hãy cứ cho xong việc đã, không nên nghi ngờ, nay mai nếu anh đến đây trước thì sẽ thông thả ít chút, mà nếu em có lại trước em tất ngồi chờ. »

Nói xong từ giã nhau đi, người ấy liền đem truyện kể hết đầu đuôi cho các tùy nhân nghe, chúng đều lấy làm quái dị lạ thường.

Mấy hôm sau công việc xong xuôi, người ấy lại về chỗ cũ thì thấy hồ đã nghiêm nhiên ngồi trên một đống đất cao kia đợi mình rồi, người ấy dật mình nghĩ bụng rằng : không ngờ cầm thú vô chi mà lại hay như thế !

Hồ nói : « anh thật là một người thủ tín. Liên bảo : « em phụng sắc chỉ của Ngọc-Hoàng sai đi kiểm soát dân gian đã có sổ sách biên rõ, trong sổ có tên họ vợ anh phải chết em

nghĩ đến cái tình bằng hữu xưa kia không muốn  
đấu nhau vậy em bảo trước cho anh rõ »

Người ấy nói : « bác coi việc ấy đó thế nào  
chữa lại được không ? »

Hồ đáp ; mùa xuân thì xinh, mùa thu thì héo,  
thời vận là thường thường kẻ chính, răn kẻ tà,  
giời và người cùng một lẽ hưởng chi mệnh giời  
đã định, há dám vị riêng rẽ rằng mắc tội ; nhưng  
dầu sao em sẽ bày một kế cho anh ; hễ có thế nào  
thì cứ chôn cái thầy kia ở dưới mà để một cái  
hình người gỗ lên trên, làm như thế thì người  
dầu chẳng sống nhưng hài cốt hãy còn » .

Xong tương biệt, người ấy liền thui-thủi ra về  
mới đến nhà liền bảo vợ tìm đường xa lánh  
loanh quanh chưa biết ẩn núp vào đâu thì quả  
nhiên mấy hôm sau thấy một con hồ lại gần  
gầm thét ba tiếng thục to vợ người ấy nghe thấy  
sợ hãi mất vía chết ngay .

Người ấy y lời làm theo như hồ đã bảo .  
Hôm sau ra thăm thì thấy người gỗ trên quan đã  
mất, mới rõ cái tình bạn giúp mình là như thế .



## TRUYỀN SÀ YÊU BẢO OÁN

Ông Nguyễn-Trãi người làng Nhị-Kê huyện Thượng-Phúc, ngài là một vị công thần khai quốc về đời vua Thái-Tổ nhà Hậu Lê.

Khi xưa, về đời cụ tổ ngài bên cạnh nhà có một cái gò con um-tùm những cây cối, gai góc; một hôm cụ tổ ngài dặn người nhà sáng sớm hôm sau phải ra đẵn hết cây, phạt hết cỏ, dọn dẹp quét tước cho sạch, thì ngay đêm hôm ấy mộng thấy một người đàn bà ẵm đứa con còn bé đến trước mặt sụp lạy van vỉ nói: « sinh con còn yếu lắm xin để chằm lại cho vài hôm, mẹ tròn con vuông sẽ đi nơi khác ». Đến khi cụ lĩnh giấy giờ hã còn khuya và cũng lấy làm thường không để ý đến.

Chẳng ngờ người nhà sáng sớm đã đem thùng cuốc ra sửa sang cái gò ấy thì thấy ở dưới đất có một tổ rắn, trong tổ có một con rắn lớn. con rắn này thấy động liền vùng chạy, chúng đuổi theo đánh không kịp chỉ hơi chạm vào đuôi thôi, còn bao nhiêu rắn con chúng đều giết sạch cả. Công việc xong xuôi về thừa truyện lại. Cụ tổ ngài bấy giờ mới

sự nhớ đến cái mộng đêm trước ngỡ là cơn rần ấy tất đã thành yêu, vậy nên mới báo mộng cho mình biết trước, trong lòng rất băn khoăn áy - náy nhưng nghĩ lại thì sự đã rồi.

Mấy hôm sau cụ đương nằm xem sách bỗng thấy có ba giọt máu ở đầu đổ xuống tờ giấy. Cụ liền ngửa mặt trông lên thì thấy có con rắn lớn ở trên nóc nhà đang bò chạy, biết rõ là sà yêu tác quái đến báo trước xê trả thù.

Sau đến đời ông Nguyễn Trãi lớn lên một hôm đi đường gặp một thiếu-nữ bán chiếu, ngài trông thấy thiếu-nữ có nhan sắc, liền làm thơ bốn rằng :

*Người ở đâu ta bán chiếu gon  
Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn  
Xuân thu nay độ bao nhiêu tuổi  
Đã có chồng chưa được mấy con ?*

Thiếu nữ liền họa lại rằng :

*Nhà ở Thanh - chiều bán chiếu gon  
Có chi ông hỏi hết hay còn  
Xuân thu nay độ giăng tròn lễ  
Chồng còn chưa có, có chi con*

Ngài ngợi khen hồi lâu rồi đưa về nhà lấy làm vợ gọi tên là Nguyễn-thị Lộ. Về sau ngài làm đến

chức cực phẩm triều đình, thị-Lộ thường theo ngài ra vào hậu cung. Vua Thái-Tôn trông thấy liền đem lòng yêu dấu bên cùng thị-Lộ giao thông. Thị-lộ ngày nào cũng ở châu bên vua. lại thường đem lòng ghen tị với chính cung làm thơ đùa bỡn ngài rằng :

*Già còn chưa chết sống làm chi ?*

*Tuổi tác nhường kia ấy mà si*

*Vàng tốt mười phân sao chẳng tiếc*

*Đêm ngày ôm ấp một hòn chì*

Vua họa lại rằng :

*Sống thời hãy sống, chết làm chi ?*

*Mặc ai rằng phải, mặc ai si*

*Vàng lộn với thau, ta chẳng tiếc*

*Chì là mẹ bạc, tờ yều chì .*

Về niên hiệu Đại-bảo thứ ba vào năm Nhâm-Tuất vua Thái-Tôn sang ngự chơi ở nhà lầu ở về miền sông Triện-Đức, thị-Lộ theo hầu vua thâu đêm xuất sáng rồi bỗng thấy vua Thái - Tôn thẳng hà ,

Các quan liền đem việc ra trước bộ hình. Xét ra tội như thế thì phải chu - di ba họ. Khi bắt thị-Lộ bỏ giam khám quan tra hỏi



Lộ nói khi vua yếu đuối có lấy luỡi để vào mồm thiếp, thiếp biết cái ý của vua khẽ lấy răng cắn vào đầu luỡi vua là cốt để tỏ cái tình âu yếm, thực không có ý gì làm hại cả. » Lúc giải thi-Lộ đi hành hình, ra đến bờ sông thì Lộ hóa làm một con rắn bò xuống sông trốn mất.

Đến đời vua Thánh-Tôn biết ông nguyên-Trãi là chết oan. Vua liền hạ chiếu làm chay cho ông và thu dụng một người con út của ông là Anh-Vũ, trước trốn tránh nên còn sống sót và cấp cho ruộng nương để thờ cúng.

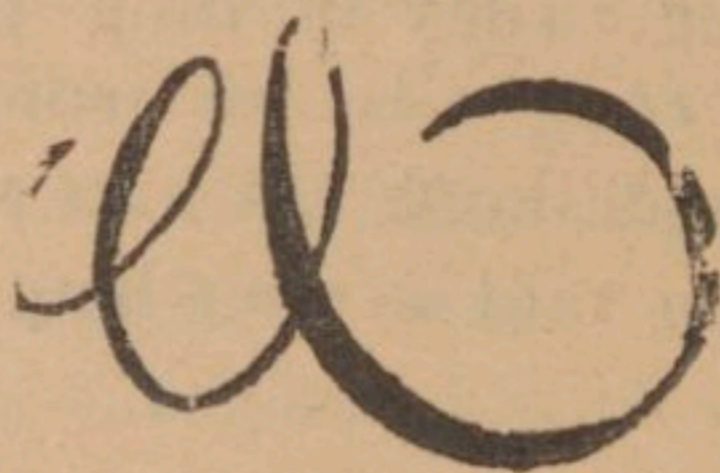
Tục truyền rằng sau Anh - vũ phụng mệnh sang sứ bên Tàu khi đi qua hồ Đông - đình bỗng dưng trời nổi cơn phong ba bão táp, sóng gió ầm ầm rồi một con rắn rất to tự dưới nước ngoi lên lượn đi lượn lại quanh quần gàn thuyền tựa như có ý ngăn chở. Anh-vũ sợ nhớ nhà mình xưa kia vẫn có cái thù oán với rắn bây giờ chắc nó lại hiện lên để làm hại liền nói to lên rằng : «đây ta vâng phụng vương mệnh sang sứ công việc hệ trọng rất nhiều, xin hãy cho ta đi thoát, khi nào xong việc trở về xẽ hay.» Được một lát sóng lặng gió im thuyền

lại đi được yên ổn.

Việc sứ đã xong Anh - vũ lúc trở về biết rằng cái thế không tránh khỏi tay yêu-xà khi đến bên hồ Đông-dinh lập tức làm biểu văn bày tỏ sự thực tấu với Hoàng-thiên và thu sẵn một con dao to thật sắc vào trong tay áo. Khi thuyền vào hồ quả nhiên lại thấy sóng gió nổi lên rồi con mãng-xà lại hiện ra như lần trước. Anh-vũ thấy nguy liền nhảy ngay xuống giữa hồ để cho những kẻ theo mình được thoát nạn.

Hôm sau người ta thấy sắc một con rắn bị chém làm mấy đoạn nổi lều bều ở trên mặt hồ.

Còn cái thây của Anh vũ thì nhan sắc vẫn tươi tốt coi như lúc hãy còn sống, quan quân bên khám liệm đưa về



# TRUYỆN HAI VỊ THẦN

ở Long-nhơn Như-nguyệt

Nước ta về đời vua Lê-đại-Hành vào năm Tân-tị niên hiệu Thiên-Phúc năm đầu. Vua Thái-Tôn nhà Tống sai tướng là Hầu-nhân-Bảo, Tôn-toàn-Hưng đem quân sang xâm lấn nước Nam. Quân kéo đến bến Đại-na, vua Lê cùng tướng quân là Phạm-cự-lang đem quân đóng ở Đồ-Lỗ, đợi giao chiến với quân Tống.

Vua đêm mộng thấy hai vị thần nhân đứng ở trên sông lạy rồi nói rằng: « anh em chúng tôi là Trương-khiếu, Trương-hát trước thờ vua Triệu-việt, theo vua đẹp giấc thâu phục được thiên hạ, đến khi mất nước vua Nam - để có triệu anh em chúng tôi ra làm quan, chúng tôi nghĩ rằng kẻ trung thần chẳng thờ hai chúa cùng nhau uống thuốc độc mà chết.

«Thượng-đế thương cái tài của anh em chúng tôi khen là trung nghĩa nhất, tiết phong cho

chúng tôi làm thần-bộ coi sóc các quỉ tướng  
tóm giữ các âm binh. Nay quân Tống xâm lấn  
bờ cõi sát hại sinh linh vậy nên chúng  
tôi lại đây bái yết xin hết sức giúp vua  
đánh giặc và bảo - vệ chúng dân » .

Vua tỉnh giấc biết rõ mừng bảo thị  
thần rằng : đó là thần nhân đến giúp ta :

Rồi liền thắp hương ở trước ngự thuyền khẩn  
rằng ; « thần nhân giúp ta nên được công nghiệp  
ta xẽ bao phong cho các ngài được  
huyết thực vạn đại » Bèn lập đàn giết trâu  
bò dê lợn làm lễ tam - sinh cùng là áo mũ  
vàng bạc , voi ngựa hương hoa oản quả bày la-  
liệt cầu khẩn, cúng vái suốt ba đêm ngày .

Ngay đêm thứ ba vua lại mộng thấy hai  
hai vị thần nhân hôm trước cùng mặc  
những áo siêm của vua đã ban cho đến trước  
mặt bái tạ .

Đêm hôm sau lại mộng thấy một người tự  
sưng là coi về bộ quỉ mặc áo trắng tự phía Nam  
sông Bình-Giang lại ; một người coi về bộ quỉ mặc  
áo đỏ theo phía Bắc sông Như-nguyệt đến, cùng  
hướng vào dinh trại của giặc mà đánh .

Đêm hôm mười ba tháng mười vào khoảng  
trống canh ba giờ đất bỗng tối đen, rồi nổi  
con mưa to gió lớn, một vị thần nhân đứng ở  
trên không đọc.

Bài thơ rằng :

Nam-quốc sơn hà nam đế cư  
Hoàng - thiên dĩ định tại thiên-thư  
Như kim nghịch tặc sâm Nam-kỷ  
Bách nhận phiên thành phá chúc dư

Diễn nôm

Đất nước phương Nam của nước Nam  
Dành dành sổ sách tự giờ làm  
Nếu nay nghịch tặc sâm bờ cõi  
Đáo mác tan tàn lũ giặc tham  
Quân Tổng nghe thấy kinh hoảng bỏ chạy  
tán loạn, vòng trong vòng ngoài tan vỡ dầy séo  
lăn nhau người chết như dạ còn bị bắt  
sống cũng nhiều .

Vua liền truy phong cho hai vị thần nhân  
một vị là Uy-dịch - đại-vương lập đền thờ ở  
ngã ba Long - nhõn khiến những dân ở Long-  
nhõn Bình-giang phụng thờ ; một vị là Khước  
dịch - đại - vương lập đền thờ ở bờ sông Như-

Nguyệt khiến những dân ở đảo sông Như -  
Nguyệt cũng tế

Trong đền có câu đối thờ:

*Thi phú đại can qua*

*Gia - cát dĩ vong do tàu Ngụy*

*Trung trình huyền nhật nguyệt*

*Bá-di tuy tử bất lòng Chu*

Diễn thêm

*Thơ phú thay một trận can qua*

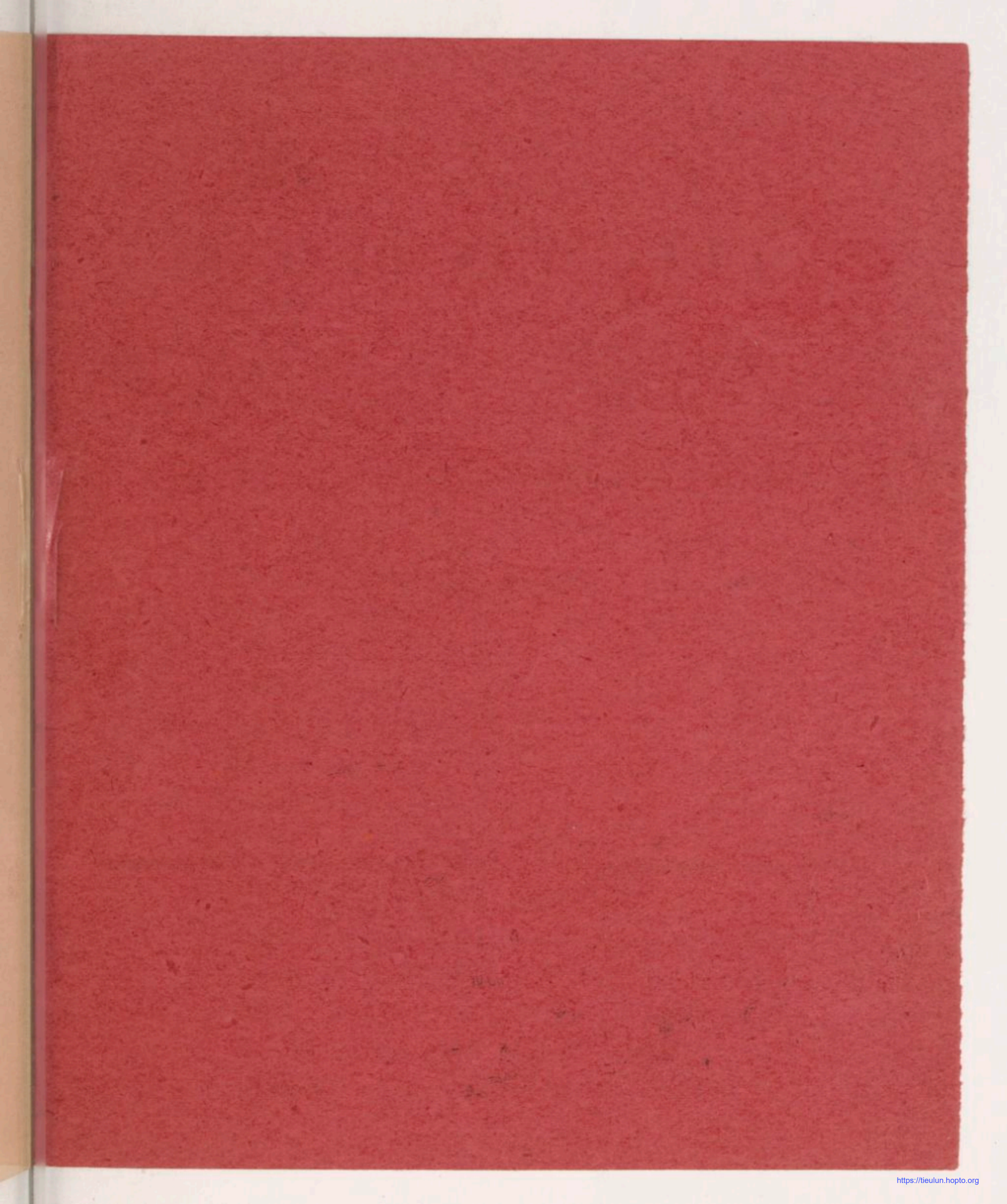
*Gia - cát thác rồi còn đuổi Ngụy*

*Trung trình tỏ đôi vầng nhật nguyệt*

*Bá - di dầu chết chẳng theo Chu*



Quyển thứ hai sẽ tiếp theo



# 堂 文 福

## PHÚC - VĂN - ĐƯỜNG

91, Phố hàng gai 91, HANOI

Truyện Trưng-Quỳnh  
 Truyện Trưng-Lạc  
 Truyện Chúa Chôm  
 Lương quốc Trưng-nguyên  
 Truyện Chương-Chi  
 Đồng tiền Vạn lịch  
 Tiểu lâm mới (2 quyển)  
 Khuyên con làm dâu  
 Anh khuyên em  
 Gái khuyên vợ  
 Gái khuyên chồng  
 Quả xuân nữ thần  
 Hàn sĩ thần

Thần? thiên văn bản  
 Xuân hương thi tập  
 Hát 36 dòng  
 Hát mới, hát vặt  
 Lý giao duyên  
 Các lối văn chầu  
 Kiều tân thời  
 Đám tiếu nịnh kỹ  
 Mục-Liên địa tạng  
 Anh hùng rom  
**TIỂU THUYẾT MỚI**  
 Truyện ma cây gạo  
 Truyện Đức thánh Mẫu

... Văn ... văn ...

### 籍 書 今 古

Có bán đủ các sách : sách tầu,  
 sách ta, sách thuốc, kinh nhà Phật,  
 truyện quốc ngữ, truyện nôm.

Bán buôn và bán lẻ

**GIÁ RẤT HẠ**